

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

#### I. Giới thiệu:

##### I.1 Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

**1. Tên dự án:** Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để bố trí tái định cư đường tỉnh 830E và phát triển Khu đô thị.

**2. Tên gói thầu:** Tư vấn kiểm toán độc lập (phần giải phóng mặt bằng).

**3. Chủ đầu tư:** Trung tâm Phát triển Quỹ đất.

**4. Địa điểm:** Xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (sau sáp nhập là xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh).

##### **5. Hình thức lựa chọn nhà thầu:**

- Hình thức tuyển chọn: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

**6. Nguồn vốn:** Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn huy động hợp pháp khác.

##### **7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:**

- Nhóm dự án: Nhóm A.
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

**8. Thời gian thực hiện gói thầu:** 90 ngày.

##### **9. Mục tiêu đầu tư, phạm vi và quy mô dự án:**

**9.1. Mục tiêu đầu tư:** Thu hồi đất để thực hiện dự án GPMB tạo quỹ đất sạch bố trí tái định cư và phát triển đô thị, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất phần còn lại sau khi hoàn thành bố trí tái định cư theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

##### **9.2 Phạm vi dự án:**

- Phía Đông: Giáp đất của hộ gia đình, cá nhân.
- Phía Tây: Giáp kênh nội đồng mở ra đường Nguyễn Văn Nhâm.
- Phía Nam: Giáp đường Nguyễn Văn Tiếp, trong đó mở đường vào khu vực dự án có lộ giới 100m.
- Phía Bắc: Giáp đường Bê tông xi măng và khu dân cư hiện hữu.

##### **9.2 Quy mô dự án:**

###### **9.2.1. Dự án thành phần 1**

Tổng diện tích thu hồi đất là 999.945,2 m<sup>2</sup> (đính kèm mảnh trích đo địa chính số 04, 05, 06, 07 – 2021 lập ngày 11/5/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất và dịch vụ tài nguyên, môi trường), trong đó:

- Diện tích đất ở: 28.820,6 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất nông nghiệp: 925.260,4 m<sup>2</sup>
- + Diện tích đất trồng cây hàng năm: 879.820,3 m<sup>2</sup>
- + Diện tích đất trồng cây lâu năm: 45.458,1 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất giao thông: 45.864,2 m<sup>2</sup>.

**9.2.2. Dự án thành phần 2**

Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư theo quy hoạch được duyệt, diện tích quy hoạch xây dựng khoảng 18,4 ha. Quy mô chi tiết theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Quy mô đầu tư dự án thành phần 2 điều chỉnh, bổ sung:**

Giải pháp thiết kế chủ yếu: Theo bản vẽ thiết kế.

a) San nền:

Cao độ thiết kế san nền  $H \geq + 2,0m$ .

b) Giao thông:

STT	TÊN ĐƯỜNG	MẶT CẮT	HỆ ĐƯỜNG	LÒNG ĐƯỜNG	PHÂN CÁCH	TỔNG
A	ĐƯỜNG CHÍNH KHU VỰC					
1	ĐƯỜNG D2	1-1	2x4,5	10,5x2	2	32
		1A-1A	2x4,5	11,5x2	0	32
		1B-1B	2x2,5	13,5x2	0	32
2	ĐƯỜNG D1	2-2	2x4	2x5,25	0	18,5
3	ĐƯỜNG N4	3-3	2x4	3,75x2	0	15,5
4	ĐƯỜNG N2	4-4	2x3	2x4,5	0	15
5	ĐƯỜNG N3, N10, N11, N12, N13, N24, N25, D10, D11, D12	5-5	2x3	2x3,75	0	13,5
6	ĐƯỜNG N1, D8	7-7	2x2,5	32x3	0	11
7	ĐƯỜNG N12		2x3	2x3,75	0	13,5
8	ĐƯỜNG D7	6-6	2x2,5	2x3,5	0	12
9	ĐƯỜNG N9	8-8	1x5	1x5	0	10

- Kết cấu áo đường trực chính (Đường D2):

- + Lớp BTN nóng C9.5, dày 4cm.
- + Tưới nhựa dính bám theo tiêu chuẩn 0.5kg/m<sup>2</sup>.
- + Lớp BTN nóng C19, dày 6cm.
- + Tưới nhựa tẩm bám theo tiêu chuẩn 01 kg/m<sup>2</sup>.
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm, K $\geq$ 0.98.
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I, dày 30cm, K $\geq$ 0.98.
- + Lớp vải địa kỹ thuật phân cách cường độ 15KN/m.
- + Cát nền đầm chặt dày 50cm, K $\geq$ 0.98.
- + Lu lèn cát san lấp đầm chặt dày 30cm, K $\geq$ 0.95.
- Kết cấu áo đường nội bộ:
  - + Lớp BTN nóng C9.5, dày 4cm.
  - + Tưới nhựa dính bám theo tiêu chuẩn 0.5kg/m<sup>2</sup>.
  - + Lớp BTN nóng C19, dày 5cm.
  - + Tưới nhựa tẩm bám theo tiêu chuẩn 01 kg/m<sup>2</sup>.
  - + Lớp cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm, K $\geq$ 0.98.
  - + Lớp cấp phối đá dăm loại 1, dày 20cm K $\geq$ 0.98.
  - + Lớp vải địa kỹ thuật phân cách cường độ 15KN/m.
  - + Cát nền đầm chặt dày 50cm, K $\geq$ 0.98.
  - + Lu lèn cát san lấp đầm chặt dày 30cm, K $\geq$ 0.95.
- Vía hè: Lát gạch Terrazzo, dày 3 cm, vữa xi măng đê-m M75, dày 2 cm, bê tông đá 1x2 M150, dày 5cm, cấp phối đá dăm loại 2, dày 10, K $\geq$ 0.95, đắp cát K $\geq$ 0.95.
- Vía hè (nằm ngoài ranh dự án, tiếp giáp ĐT 830E): Lát gạch Terrazzo, dày 3 cm, vữa xi măng đê-m M75, dày 2 cm, bê tông đá 1x2 M150, dày 5cm, cấp phối đá dăm loại 2, dày 10, K $\geq$ 0.95, đắp cát K $\geq$ 0.95.
- Bó vỉa:
  - + Bó vỉa: Bê tông M300 trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150, dày 100.
  - Bó nền: Bê tông M200 trên lớp trên lớp bê tông lót đá 1x2, M150 dày 6cm.
- c) Cấp điện:
  - Nguồn cấp từ tuyến trung thế 22KV nối đi mới trên ĐT 830C kéo ngầm đến trạm biến áp 06 Trạm biến áp (05 trạm công suất 560KVA, 01 trạm công suất 320KVA), đi ngầm luôn trong ống đến các tủ điện tổng, tủ điện bố trí trên vỉa hè các tuyến đường cấp điện đến các thiết bị điện; dây dẫn điện cho trụ đèn chiếu sáng đi ngầm lồng trong ống HDPE.
  - Trạm biến áp: Đặt trên móng BTCT liên kết với trạm biến áp bằng bulong, có cọc tiếp địa bằng cáp đồng trần 25mm<sup>2</sup>.
  - Trụ đèn chiếu sáng: Trụ đơn STK cao 07÷09m, độ vươn xa 1,5m; trụ liên kết với móng trụ bê tông bằng bu lông, lắp đặt cọc tiếp địa cho trụ đèn; đèn Led 120W đối với trụ cao 9m, đèn Led 80W đối với trụ cao 7m.
- d) Cấp nước: đi ngầm trên vỉa hè
  - Nguồn từ nguồn nước hiện hữu trên ĐT 830C, cấp nước phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và PCCC bằng ống HDPE  $\Phi$ 75÷280, hầm van xả căn BTCT trên lớp cừ tràm  $\Phi$ 8-10cm, L=4m, mật độ 25 cây/m<sup>2</sup>, hố van xả khí: Thành xây gạch, nắp đan trên lớp BT

lót đá 4x6, M100, hầm đồng hồ: BTCT trên lớp cừ tràm  $\Phi 8-10\text{cm}$ ,  $L=4\text{m}$ , mật độ 25 cây/m<sup>2</sup>.

đ) Thoát nước:

- Thoát nước mưa:

+ Thu gom nước mưa theo hố ga dọc đường, theo cống BTCT  $\Phi 400$ ,  $\Phi 600$ ,  $\Phi 800$ ,  $\Phi 1000$ ,  $\Phi 1200$ ,  $\Phi 1500$  (01 phần khu tái định cư) trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa thuộc dự án ĐT830E, (01 phần khu tái định cư) vào hệ thống thoát nước mưa trên đường N5.

+ Cống vỉa hè và băng đường: BTLT đặt trên các gói cống BTCT có gia cố cừ tràm  $F8-10\text{cm}$ ,  $L=4\text{m}$ , mật độ 20 cây/m<sup>2</sup>.

+ Hố ga: BTCT trên lớp bê tông lót M150 dày 200, có gia cố cừ tràm  $L=4\text{m}$ , mật độ 20 cây/m<sup>2</sup>.

- Thoát nước thải:

+ Thu gom nước thải từ công trình qua hố ga nội bộ thoát ra hố ga dọc đường bằng cống BTLT  $\Phi 300$  về trạm xử lý nước thải tập trung Khu tái định cư xử lý đạt chuẩn.

+ Cống vỉa hè và băng đường: BTLT đặt trên các gói cống BTCT M200 có gia cố cừ tràm  $F80-100$ ,  $L=3,5\text{m}$ , mật độ 25 cây/m<sup>2</sup>.

+ Hố ga: BTCT M250 trên lớp bê tông lót M150 dày 100, có gia cố cừ tràm  $L=3,5\text{m}$ , mật độ 25 cây/m<sup>2</sup>.

e) Thông tin liên lạc: Nguồn lấy từ đường N5, hộp chia số đi ngầm trên vỉa hè bằng cáp quang luông trong ống PVC  $F100\div 130$  vào các hộ dân và công trình công cộng có nhu cầu sử dụng (internet, điện thoại, tivi).

g) Cây xanh: Trồng cây xanh bóng mát trên vỉa hè (Bằng Lăng, Muồng hoa vàng).

h) Trạm xử lý nước thải:

\* Trạm xử lý nước thải: (công suất 587m<sup>3</sup>/ngày đêm):

- Cụm bể, phần ngầm 1,8m so với cao độ tự nhiên, bao gồm các bể: Bể thu gom, bể tách mỡ, bể điều hòa, bể anoxic, bể MBBR Aerobic, bể khử trùng, bể chứa bùn.

- Cụm nhà điều khiển (nhà điều hành, nhà hóa chất, nhà thiết bị lắng Sedilamella, cao +3,7m so cao độ nền bằng cao độ tự nhiên): sàn BTCT, tường xây gạch, mái lợp tôn.

## II. Phạm vi công việc:

Mô tả khái quát phạm vi công việc: Chủ đầu tư mời nhà thầu có năng lực đáp ứng yêu cầu của E-HSMT để tiến hành thực hiện công tác Tư vấn kiểm toán độc lập thuộc dự án Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để bố trí tái định cư đường tỉnh 830E và phát triển Khu đô thị.

**III. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:** Theo yêu cầu mục 2 Chương III E-HSMT.

## IV. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Hỗ trợ những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ phối hợp với nhà thầu khi nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài

liệu do mình cung cấp.

**Ghi chú:** Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là **08%** theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt. Khi thực hiện và thanh, quyết toán khối lượng của gói thầu thì thuế giá trị gia tăng điều chỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật.